TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2024/HS-ST
Ngày: 02-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Bà Võ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 409/2024/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3500/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4125/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Peng, J - C, Giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1979; tại Đài Loan; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9-60/9F P, khóm A, phường P, khu T, thành phố T, Đài Loan; Chỗ ở: Phòng 1209 khách sạn P2, địa chỉ: A T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); Dân tộc: thiểu số tại Đài Loan; Tôn giáo: Thiên chúa; theo Lý lịch bị can thể hiện cha tên là Peng Shou S và mẹ tên là Tsou Chinh L (theo Trích lục tiền án, tiền sự và D bản thể hiện cha tên là Peng Shou S và mẹ tên là Tzou Qing L1); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 205/LB-ĐCSMT ngày 12/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Kiều D1, Giới tính: Nữ; sinh ngày 28 tháng 5 năm 1998 tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ C, khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn P và con bà Phan Thị H; bị cáo chưa có chồng, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 2400/CSMT-Đ2 ngày 11/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng L2 và Cộng sự, bào chữa cho bị cáo Peng, J – C (có mặt)

- *Người phiên dịch:*

Bà Lầu Cún D2, làm việc tại Công ty TNHH D5 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2023, Peng, J-C nhập cảnh vào Việt Nam đi du lịch, thời hạn lưu trú đến ngày 25/02/2024 và đến khoảng 16 giờ ngày 08/12/2023, Peng, J-C đến thuê phòng 1209 khách sạn P2, số A đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua bạn bè giới thiệu nên Peng, J-C quen Trần Kiều D1, do đó trong ngày 08/12/2023, Peng, J-C đã điện thoại rủ D1 tới phòng 1209, khách sạn P2, số A đường T, phường N, Quận A chơi và đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 09/12/2023, Peng, J-C lại rủ Trần Kiều D1 cùng sử dụng ma túy thì D1 cũng đồng ý. Do không biết nơi bán ma túy nên Peng, J-C đã chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản của Trần Kiều D1 để D1 mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy Ketamine đem về sử dụng chung.

Trần Kiều D1 sử dụng tài khoản zalo "Duyên T" liên hệ qua tài khoản "Ngọc T1" để đặt mua ma túy và chuyển khoản số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản số 35838177 cho đối tượng "Ngọc Trinh" để đặt mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/1 viên và 01 gói ma tuý Ketamine với giá 2.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền ship. Sau khi "Ngọc T1" giao ma túy để trên bãi cỏ trước khách sạn P2 rồi chụp hình gói ma túy gửi cho D1. D1 chỉ cho Peng, J-C địa điểm cất giấu ma túy để Peng, J-C xuống lấy mang lên phòng để cùng sử dụng. Tại phòng 1209 Peng, J-C đổ ma tuý Ketamine ra khay nhựa màu đen, dùng thẻ nhựa màu xanh cà nhuyễn, sau đó D1 sử dụng ống hút để sử dụng ma túy Ketamine, còn Peng, J-C thì đổ vào điếu thuốc lá rồi châm lửa hút, tiếp đó Peng, J-C, D1 tiếp tục sử dụng mỗi người hết 01 viên thuốc lắc.

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/12/2023, khi Peng, J-C không có mặt tại phòng 1209, Trần Kiều D1 có rủ em gái là Trần Kiều D3 đến phòng chơi và tới khoảng 23 giờ cùng ngày (09/12/2023), Peng, J-C quay trở lại phòng 1209 thì cả ba người cùng ăn uống tại khách sạn.

Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 10/12/2023, khi Peng, J-C đang nghe điện thoại ở ngoài phòng 1209 (gần khu vực thang máy), thì tổ công tác gồm: Phòng PA05 phối hợp Phòng PA08, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 tiến hành kiểm tra lưu trú người nước ngoài và thấy Peng, J-C có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vào phòng 1209 kiểm tra. Trong phòng 1209 có Trần Kiều D1 và Trần Kiều D3, qua kiểm tra, thu giữ bên trong ngăn kéo tủ gỗ có 01 khay nhựa màu đen đựng chất bột màu trắng (qua giám định có khối lượng 0,5156 gam loại Ketamine), 01 ống hút màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Mr Jing Chung P. Kết quả test ma túy: Peng, J-C và Trần Kiều D1 dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine.

Peng, J-C đã thừa nhận chất bột màu trắng còn lại trên khay nhựa màu đen là ma túy Ketamine và đã khai trước đó có rủ Trần Kiều D1 cùng sử dụng ma túy nên nhờ D1 mua ma túy về phòng 1209 cùng nhau sử dụng. Về phía Trần Kiều D1 cũng thừa nhận trước đó có sử dụng ma túy, đồng thời D1 đã hợp tác với công an để khai ra chính Peng, J-C là người rủ D1 sử dụng ma túy và chuyển 2.800.000 đồng qua tài khoản cho D1 để D1 chuyển số tiền này vào tài khoản 3583177 tại ngân hàng A của đối tượng "Ngọc T1" để mua ma tuý về cùng sử dụng chung tại phòng1209.

Xác minh tài khoản số 35838177 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đã xác định tài khoản 35838177 do H2 (sinh năm: 1969; thường trú: 9 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ tài khoản. Qua xác minh, Hy Khánh Q bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận số 13701/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 308/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Peng, J-C và bị cáo Trần Kiều D1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận diễn biến sự việc như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Peng, J-C và bị cáo Trần Kiều D1 mỗi bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đồng thời, đề nghị giải quyết các vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Peng, J-C trình bày:

Luật sư thống nhất về tội danh truy tố bị cáo, nhưng mức án mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên toà là quá nghiêm khắc và chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Cụ thể là: tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Peng, J-C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P1 chủ động khai báo hành vi phạm tội của bản thân và cũng chủ động khai ra hành vi của bị cáo Trần Kiều D1 là người cùng phạm tội với bị cáo nên đến ngày 16/4/2024 Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với bị cáo D1, như vậy bị cáo Peng, J-C đã rất tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong việc điều tra vụ án, nên cần cho bị cáo Peng, J-C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người nước ngoài, nhận thức về pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, khi bị công an bắt giữ rồi thì bị cáo mới biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay cha mẹ đã già, bị bệnh không có người chăm sóc, vì vậy cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Peng, J-C các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo Peng, J-C mức án tù bằng với thời hạn đã tạm giam bị cáo.

- Bị cáo Peng, J-C bào chữa bổ sung: bị cáo không biết về quy định của pháp luật Việt Nam nên không biết Viện kiểm sát truy tố bị cáo có đúng không, nhưng bị cáo tôn trọng và tuân thủ theo phán quyết của Toà án đối với bị cáo. Bị cáo chỉ biết ở Đài Loan nếu có sử dụng ma tuý thì chỉ bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, vì vậy nên khi bị cáo sử dụng ma tuý trong khách sạn cùng với bạn gái D1 thì bị cáo không hề biết bản thân sẽ bị xử lý hình sự. Nay bị cáo rất hối hận chỉ vì một phút tò mò mà vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam nên xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo D1 không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ.

- Kiểm sát viên tranh luận: Bị cáo Peng, J-C đã chủ động khai báo hành vi phạm tội của bản thân và cũng chủ động khai ra bị cáo D1 cùng phạm tội với bị cáo nên bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để khởi tố đối với bị cáo D1; còn đối với bị cáo D1 cũng tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai ra hành vi đặt mua ma túy và sau khi có ma túy thì cùng với bị cáo Peng, J-C sử dụng vào ngày 09/12/2023, trước khi bị cơ quan công an phát hiện vào ngày 10/12/2023 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo Peng, J-C và bị cáo D1. Về ý kiến Luật sư H cho rằng bị cáo Peng, J-C là người nước ngoài nên nhận thức pháp luật Việt Nam có phần hạn chế thì cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nếu có căn cứ thì áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- Về phía Luật sư bảo lưu quan điểm bào chữa của mình và không tranh luận.

- Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám xét, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

[2.1] Qua bạn bè giới thiệu Peng, J-C quen Trần Kiều D1 nên vào ngày 08/12/2023, Peng, J-C đã điện thoại rủ D1 tới phòng 1209, khách sạn P2, số A đường T, phường N, Quận A chơi và đến khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 09/12/2023, Peng, J-C lại rủ Trần Kiều D1 cùng sử dụng ma túy thì D1 cũng đồng ý. Do không biết nơi bán ma túy nên Peng, J-C đã chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản của Trần Kiều D1 để D1 mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy Ketamine đem về sử dụng chung.

[2.2] Trần Kiều D1 sử dụng tài khoản zalo "Duyên T" liên hệ qua tài khoản "Ngọc T1" để đặt mua ma túy và chuyển khoản số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản số 35838177 cho đối tượng "Ngọc Trinh" để đặt mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/1 viên và 01 gói ma tuý Ketamine với giá 2.000.000

đồng và 200.000 đồng tiền ship. Sau khi "Ngọc T1" giao ma túy để trên bãi cỏ trước khách sạn P2 rồi chụp hình gói ma túy gửi cho D1. D1 chỉ cho Peng, J-C địa điểm cất giấu ma túy để Peng, J-C xuống lấy mang lên phòng để cùng sử dụng. Tại phòng 1209, P, J-C đổ ma tuý Ketamine ra khay nhựa màu đen, dùng thẻ nhựa màu xanh cà nhuyễn, sau đó D1 sử dụng ống hút để sử dụng ma túy Ketamine, còn Peng, J-C thì đổ vào điếu thuốc lá rồi châm lửa hút, tiếp đó Peng, J-C, D1 tiếp tục mỗi người sử dụng hết 01 viên thuốc lắc.

[2.3] Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 10/12/2023, khi Peng, J-C đang nghe điện thoại ở ngoài phòng 1209 (gần khu vực thang máy), thì tổ công tác gồm: Phòng PA05 phối hợp Phòng PA08, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 tiến hành kiểm tra lưu trú người nước ngoài và thấy Peng, J-C có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vào phòng 1209 kiểm tra, qua kiểm tra, thu giữ bên trong ngăn kéo tủ gỗ có 01 khay nhựa màu đen đựng chất bột màu trắng (qua giám định có khối lượng 0,5156 gam loại Ketmaine), 01 ống hút màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Mr Jing Chung P. Kết quả test ma túy: Peng, J-C và Trần Kiều D1 dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine.

[2.4] Với hành vi của Peng, J-C và hành vi của Trần Kiều D1 về việc mua, cùng sử dụng ma túy như đã nêu ở trên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Peng, J-C và Trần Kiều D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 308/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước về việc sử dụng ma túy trong y tế. Do vậy, cần phải có mức hình tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

[3.1] Trong vụ án này Peng, J-C là người đưa tiền cho D1 mua ma túy, Trần Kiều D1 là người đặt mua ma túy và sau khi có ma túy thì Peng, J-C và Trần Kiều D1 cùng sử dụng nên các bị cáo đã có hành vi mua ma túy để đưa một phần ma túy đã mua vào cơ thể của bị cáo còn lại. Do đó, các bị cáo Peng, J-C và Trần Kiều D1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như đã kết luận ở trên, nhưng hai bị cáo không có chỉ huy, phân công, điều hành việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo này chỉ là đồng phạm giản đơn và quy mô tổ chức rất nhỏ. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử lưu ý về tính chất của hành vi phạm tội này để lượng hình đối với hai bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Ngay từ đầu bị cáo Peng, J-C đã hợp tác với Công an khai ra đồng phạm Trần Kiều D1 nên Peng, J-C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về phía Trần Kiều D1 đã xác nhận có đặt mua ma túy và sau khi có ma túy thì cùng với Peng, J-C sử dụng vào ngày 09/12/2023 (trước ngày bị công an phát hiện) nên việc D1 tích cực hợp tác với Công an trong quá trình giải quyết vụ án cũng nên cho bị cáo D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất giản đơn, quy mô tổ chức rất nhỏ, nhưng chưa đến mức được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy vậy cũng nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo Peng, J-C là người nước ngoài nên hiểu biết về pháp luật Việt Nam đối với việc sử dụng ma túy/tổ chức sử dụng ma túy có phần hạn chế, nên cũng cần cho bị cáo Peng, J-C hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[4] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ (điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và nhân thân của các bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai bị cáo là cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Mặc dù tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, có quy định: có thể xử phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng trong vụ án này các bị cáo phạm tội không phải tổ chức để thu lợi và với quy mô tổ chức lại rất nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo này.

[6] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

[6.1] Đối với Trần Kiều D3 không sử dụng ma túy, cũng như không biết việc Peng, J-C và Trần Kiều D1 sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý Trần Kiều D3 nên Toà không xét.

[6.2] Đối với người bán ma túy cho Trần Kiều D1 có nick zalo "Ngọc T1", do không biết lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý, nên Toà không xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 CPU màu đen hiệu MAGIC; 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Mr J C P 101097 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Peng, J-C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Peng, J-C.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu tím (bị khoá mật khẩu) thu giữ của bị cáo Peng, J-C và 01 (một) điện thoại di động Iphone số Imei trong khay sim: 356727117564250, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo D1: xét thấy hai bị cáo sử dụng các điện thoại này để liên lạc chuyển tiền mua ma tuý nên tịch thu 02 điện thoại nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động Iphone số Imei trong khay sim: 352094703083698, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D1: xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho D1.

[7.4] Đối với 01 gói ma túy còn lại sau giám định, 01 khay nhựa màu đen, 01 đoạn ống hút màu trắng: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Peng, J-C** (một) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2023.

- Xử phạt: **Trần Kiều D1** 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021;

- Trả lại cho Peng, J-C: 01 (một) CPU màu đen hiệu MAGIC; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh có in chữ Mr J C P.

- Trả lại cho Trần Kiều D1: 01 (một) điện thoại di động Iphone số Imei trong khay sim: 352094703083698, đã qua sử dụng, tình trạng trong máy không kiểm tra *(thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:*

352094703083698, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím (bị khoá mật khẩu), *(thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu tím, khay sim không có Imei, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);*

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone số Imei trong khay sim: 356727117564250, đã qua sử dụng, tình trạng bên trong máy không kiểm tra *(thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 356727117564250, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);*

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật sau:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2696/23 Q1 (13701) có chữ ký của giám định viên Đại uý Bùi Công D4 (PC09) và cán bộ điều tra Lê Anh K (CAQ1), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) khay nhựa màu đen;

+ 01 (một) đoạn ống hút màu trắng.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/418 ngày 02/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (4)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng